

Bản án số: **206/2025/DS-ST**

Ngày: 05-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 573/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: A, tổ M, khu phố N, phường L, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: A, tổ M, khu phố N, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà B, khu phố X, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Số nhà B, khu phố X, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

(Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2024).

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Sáu L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ thường trú: Ấp K, xã C, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ: Ấp K, xã Th, huyện C, tỉnh An Giang).

Nơi ở hiện nay: Tổ D, khu phố N, phường L, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Tổ D, khu phố N, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên họp công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Duy B trình bày:

Do chỗ quen biết nên ngày 10/5/2023 bà Nguyễn Thị H có cho bà Lê Thị Sáu L vay với tổng số tiền là 265.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3.180.000 đồng/tháng, tiền nợ gốc trả dần 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ. Hai bên có lập giấy vay tiền đề ngày 10/5/2023, bà L đã ký xác nhận vào Giấy vay tiền. Bà L có đưa cho bà H 01 (một) thẻ ATM đứng tên bà L để bà H rút tiền hàng tháng.

Sau khi ký Giấy vay tiền, bà L đã trả cho bà H số tiền gốc và lãi cụ thể như sau:

- Ngày 13/5/2023, bà H rút số tiền 10.750.000 đồng, trong đó bà H lấy tiền gốc là 5.000.000 đồng, lãi là 3.180.000 đồng, số tiền còn lại là 2.570.000 đồng bà H đã trả lại cho bà L.

- Ngày 11/6/2023, bà H rút số tiền 3.200.000 đồng là tiền lãi hàng tháng, không có tiền gốc.

- Ngày 11/7/2023, bà H rút số tiền 5.900.000 đồng, trong đó bà H lấy tiền gốc là 2.700.000 đồng, tiền lãi là 3.200.000 đồng.

- Kể từ tháng 08/2023 đến tháng 12/2023 (05 tháng), bà L trả trực tiếp cho bà H mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Trong số tiền 5.000.000 đồng có 3.200.000 đồng tiền lãi và 1.800.000 đồng tiền gốc. Tổng số tiền bà L trả cho bà H từ tháng 08/2023 đến tháng 12/2023 là 25.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 9.000.000 đồng, tiền lãi là 16.000.000 đồng.

Bà L trả gốc và lãi đến hết tháng 12/2023 thì không tiếp tục trả nợ cho bà H theo như thỏa thuận. Tính đến ngày 09/12/2023, bà L đã trả cho bà H tổng số tiền là 42.280.000 đồng, trong đó tiền gốc là 16.700.000 đồng, tiền lãi là 25.580.000 đồng. Mỗi tháng bà L trả tiền cho bà H thì bà H có viết vào mặt sau của Giấy vay tiền. Theo giấy này bà H có tổng lại số tiền gốc và lãi bà L đã trả cho bà H từ ngày 13/5/2023 đến ngày 09/12/2023 với tiền gốc là 16.840.000 đồng, tiền lãi là 25.440.000 đồng là do bà H tính tiền lãi trên số tiền 3.180.000 đồng x 8 tháng = 25.440.000 đồng. Nay bà H xin điều chỉnh lại tổng số tiền lãi bà L đã trả cho bà H là 25.580.000 đồng vì từ tháng 06/2023 hai bên thống nhất tiền lãi là 3.200.000 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 28/7/2025, bà L còn nợ bà H số tiền gốc là: 265.000.000 đồng - 16.700.000 đồng = 248.300.000 đồng. Do bà L không có thiện chí trả nợ, trốn tránh nên bà H yêu cầu Tòa án buộc bà L trả cho bà H số tiền nợ gốc là 248.000.000 đồng và trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. bà H không yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc này.

Ngoài ra, bà H không yêu cầu gì thêm và không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án. Vì lý do sức khỏe nên ông Bá - đại diện theo ủy quyền của bà H xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và các phiên tòa xét xử.

- Theo Bản tự khai ngày 09/4/2025, bị đơn bà Lê Thị Sáu L trình bày:

Bà thừa nhận có ký tên vào Giấy vay tiền đề ngày 10/5/2023 nhưng bà muốn thỏa thuận thêm với bà Nguyễn Thị H và sẽ cung cấp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tuy nhiên, kể từ sau ngày 09/4/2025, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bà L đến Tòa án làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa thì bà L đều vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Sáu L không có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ngày 10/5/2023 bà Nguyễn Thị H và bà Lê Thị Sáu L lập giấy vay tiền có nội dung thể hiện rõ số tiền vay, thời điểm vay và lãi suất thỏa thuận, có chữ ký của bên vay là bà L. Các bên thỏa thuận lãi suất 3.180.000 đồng/tháng là không vượt mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên các thỏa thuận có hiệu lực thi hành giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà L chỉ trả được một phần nợ gốc, nợ lãi và sau đó không tiếp tục trả nợ, không có thiện chí trả nợ cho bà H là vi phạm nghĩa vụ dân sự, xâm phạm quyền tài sản của bà H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H buộc bà L trả nợ gốc 248.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bà H không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà L thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc 248.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Duy B có đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà Lê Thị Sáu L đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bà L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện bà Lê Thị Sáu L có địa chỉ: Tổ D, khu phố N, phường L, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Tổ D, khu phố N, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai)

để tranh chấp số tiền cho vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tiếp tục giải quyết vụ án và xét xử vụ án theo thẩm quyền.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H căn cứ vào chứng cứ là “Giấy vay tiền ngày 10/5/2023” thể hiện nội dung bà Lê Thị Sáu L vay bà H số tiền gốc là 265.000.000 đồng, tiền lãi là 3.180.000 đồng/tháng, tiền nợ gốc trả dần 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ và bà L đã ký xác nhận vào giấy vay tiền. Nội dung Giấy vay tiền thể hiện rõ số tiền vay, thời điểm vay, lãi suất thỏa thuận của các bên, có chữ ký xác nhận của người cho vay, người vay phù hợp với quy định tại các Điều 117, 119, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Các bên thỏa thuận tiền lãi hàng tháng là 3.180.000 đồng (tương đương mức lãi suất 14,4%/năm) là không vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ khi vay tính từ tháng 05/2023 đến tháng 12/2023 bà L đã trả cho bà H tổng số tiền là 42.280.000 đồng, trong đó tiền gốc là 16.700.000 đồng, tiền lãi là 25.580.000 đồng. bà L còn nợ bà H số tiền gốc là 248.300.000 đồng nhưng bà H chỉ yêu cầu bà L trả cho bà H số tiền 248.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L, ngày 09/4/2025 bà L đến Tòa án làm việc một lần xác nhận có ký vào Giấy vay tiền ngày 10/5/2023. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Các lần triệu tập tiếp theo bà L đều vắng mặt không có lý do, không trình bày, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H cho thấy bà L đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền lợi của mình. Căn cứ vào Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án. bà H đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L không có thiện chí trả nợ cho bà H là vi phạm nghĩa vụ dân sự đã giao kết, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, việc bà H khởi kiện buộc bà L phải trả cho bà H số tiền nợ gốc 248.000.000 đồng là có căn cứ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. bà H không yêu cầu Tòa án tính tiền lãi nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là: $5\% \times 248.000.000 \text{ đồng} = 12.400.000 \text{ đồng}$.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Lê Thị Sáu L.

Buộc bà Lê Thị Sáu L trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc 248.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Sáu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Kim Thoa